

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HSST
Ngày 29 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Trần Ngọc Quân.

2/. Ông Đặng Thành Tấn.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Cẩm Duyên, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST- HS, ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1993; Tại PQ - K; Nơi thường trú: Khu phố ..., phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Nguyễn Hữu Th và bà Nguyễn Thị Ph; Chị ruột có 01 người sinh năm 1987, bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: chưa; Tiền án: 01 lần. Ngày 08/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và xử phạt 12 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 01 năm 09 tháng tù theo bản án số: 57/2020/HS-ST ngày 22/5/2021, chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa xóa án tích.

Tạm giam: ngày 01/11/2021.

2. Họ và tên: Phan Chí C (tên gọi khác Cường mặt Sắt), sinh năm 1993; Tại Phú Quốc - Kiên Giang; Nơi thường trú: Khu phố ..., phường DD, thành phố PQ, tỉnh K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán ; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Phan N và bà Nguyễn Thị X; Chị, em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự chưa; Tiền án: 01 lần. Ngày 05/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo bản án số 39/2019/HS-ST. Ngày 05/8/2019, chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa đóng án phí và chưa xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại.

1. Người bị hại: Chị Phạm Thị Ngọc Á, sinh năm 1995, địa chỉ: Khu phố ..., phường DD, thành phố PQ, tỉnh K, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Thanh M, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu phố .., phường DD, thành phố PQ, tỉnh K, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 4 giờ 30 phút, ngày 02/9/2021, sau khi đi chơi về ngang nhà chị Phạm Thị Ngọc Á thuộc khu phố 6, thành phố Phú Quốc. Nguyễn Hữu T nhìn thấy bên hông nhà chị Á không đóng cửa, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Tài leo qua hàng rào đi vào trong nhà bằng cửa hông, đến phòng ngủ của chị Á lấy trộm 01 điện thoại di động loại Iphone Xsmas và một cái máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy tab 3y 110 đang sạc pin của chị Á mang về nhà của T cất giấu. Khoảng 07 giờ ngày 02/9/2021, Tài mang điện thoại trộm cắp được đến nhà Phan Chí C, thuộc khu phố 6, phường Dương Đông giao cho C và kêu C đi bán. C nhận điện thoại thì thấy điện thoại có đặt mặt khẩu màn hình và có hình nền của người khác nên C biết đây là tài sản do Tài trộm cắp mà có. C mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại Út M do anh Trần Thanh M làm chủ tại khu phố 10, phường Dương Đông bán, anh M kiểm tra thì thấy điện thoại có cài đặt mặt khẩu màn hình và có hình đại diện của chị Á nên anh M giao cho C coi và hỏi điện thoại của ai thì C trả lời đi bán dùm cho người bạn, nghe vậy nên anh M đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, C lấy 500.000 đồng nộp vào điện thoại của C, còn lại 2.000.000 đồng C mang về giao lại cho T. Khoảng 09 giờ cùng ngày, chị Á đến gặp anh M hỏi có mua điện thoại Iphone Xsmas không vì chị Á bị mất trộm. Anh M kiểm tra thấy hình nền trong điện thoại là chị Á nên điện thoại kêu C đến nếu không sẽ báo Công an. Nghe vậy, C nói với T, anh M đã phát hiện tài sản do

trộm cắp nên kêu T trả lại 2.000.000 đồng và cùng với T mang tiền đến cửa hàng điện thoại trả lại cho anh M xong thì bị Công an phường Dương Đông bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone Xsmax màu đen, số máy: MIK2LL/A, số seri: F2LYT50AKPHC; 01 máy tính bản, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy tab 3y 110 màu đen, số Imai: 358110361908715.

Tại kết luận về giá trị tài sản trong tố tụng hình sự số: 60/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang kết luận:

01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone Xsmax màu đen, số máy: MIK2LL/A, số seri: F2LYT50AKPHC. Tại thời điểm tháng 9 năm 2021, trị giá 9.000.000 đồng; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy tab 3y 110 màu đen, số Imai: 358110361908715. Tại thời điểm tháng 9 năm 2021, trị giá 500.000 đồng. Tổng cộng Nguyễn Hữu Tài trộm cắp tài sản có giá trị là 9.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSPQ ngày 21/02/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bị cáo Phan Chí C, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản lấy lời khai của người bị hại chị Phạm Thị Ngọc Á và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Trần Thanh M tại Cơ quan điều tra xác nhận đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác. Về hình phạt yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Phan Chí C, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Chí C từ 6 đến 9 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone Xsmax màu đen, số máy: MIK2LL/A, số seri: F2LYT50AKPHC và 01 máy tính bản, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy tab 3y 110 màu đen, số Imai: 358110361908715, đã trả cho chủ sở hữu đề nghị miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Thị Ngọc Á và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Trần Thanh M xác nhận đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T và Phan Chí C không có ý kiến bào chữa thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T và Phan Chí C đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 02/9/2021, Nguyễn Hữu T lén lúc trộm của chị Phạm Thị Ngọc Á 01 điện thoại di động và 01 máy tính bảng. Tổng giá trị tài sản theo định giá là 9.500.000 đồng. Sau khi trộm cắp được, T giao cho Phan Chí C 01 điện thoại di động đi bán, C biết điện thoại do T trộm cắp nhưng vẫn mang đi bán cho Trần Thanh M, mục đích lấy tiền tiêu xài. Hành vi và hậu quả của bị cáo Nguyễn Hữu T gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Phan Chí C gây ra đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát

hiện điều tra, truy tố và tạo điều kiện giúp sức cho những hành vi phạm tội. Các bị cáo là những người đã trưởng thành có sức khỏe, nhưng lười lao động, háo lợi để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài bản thân vẫn cố ý lao vào con đường phạm tội.

[4] Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo được thể hiện: Vụ án có đồng phạm tham gia, đối với bị cáo Nguyễn Hữu T lên lúc trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone trị giá 9.000.000 đồng và 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung trị giá 500.000 đồng. Nhân thân đã 01 lần bị Tòa án xử tại bản án số: 57/2020/HS-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án Phú Quốc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 01 năm 09 tháng tù theo bản án số 57/2020/HS-ST ngày 22/5/2021, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đối với Phan Chí C tuy không hứa hẹn trước mà biết rõ điện thoại di động mà T giao là do phạm tội mà có nhưng C vẫn mang đi tiêu thụ. Nhân thân đã 01 lần bị Tòa án xử phạt tại bản án số: 39/2020/HS-ST ngày 05/8/2019 của Tòa án Phú Quốc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 05/8/2019, chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa đóng án phí và chưa được xóa án tích cho nên phạm tội lần này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội của các bị cáo: Đối với mức án của bị cáo Nguyễn Hữu T cao hơn bị cáo Phan Chí C. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Hữu T tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Phan Chí C tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn và bồi thường khắc phục hậu quả theo khoản điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone Xsmax màu đen, số máy: MIK2LL/A, số seri: F2LYT50AKPHC; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy tab 3y 110 màu đen, số Imai: 358110361908715. Cơ quan điều tra – Công an thành phố Phú Quốc đã trao trả cho chủ sở hữu là người bị hại chị Phạm Thị Ngọc Á và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại chị Phạm Thị Ngọc Á và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh M không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2021.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Phan Chí C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Xử phạt: Bị cáo Phan Chí C 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone Xsmax màu đen, số máy: MIK2LL/A, số seri: F2LYT50AKPHC; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy tab 3y 110 màu đen, số Imai: 358110361908715. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc đã trả lại cho người bị hại chị Phạm Thị Ngọc Á và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh M theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/10/2021 (theo bút lục số 185).

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Thị Ngọc Á và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh M không yêu cầu bồi thường gì thêm miễn xét.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSTP Phú Quốc;
- THATP Phú Quốc;
- Nhà TGTP Phú Quốc;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;
- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỒ VĂN BÌNH